

CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

Tên bài: ***Bướu cổ đơn thuần ở trẻ em (BCĐT).***

Giang vien: Nguyen Phu Dat

Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được tình hình dịch tễ của BCĐT.
2. Trình bày được nguyên nhân gây BCĐT.
3. Mô tả được triệu chứng lâm sàng và các xét nghiệm để chẩn đoán BCĐT.
4. Trình bày được các biện pháp điều trị và phòng bệnh BCĐT.
5. Trình bày được mục tiêu và các biện pháp thực hiện của chương trình phòng chống các rối loạn do thiếu iốt quốc gia giai đoạn 1995-2005.

T.T	Muc tieu	Ty le Test	So luong Test		
			MCQ	Dung/Sai	Ngo ngan
1	1	4 (20,00 %)	3		1
2	2	1 (5,00%)	1		
3	3	11 (55,00%)	10		
4	4	2 (10,00%)	2		
5	5	2 (10,00%)	1		1
Tong so		20 (100%)	18		2

CÂU HỎI

1. Theo Tổ chức Y tế thế giới thì nồng độ iốt niệu là bao nhiêu, sẽ được phân loại là vùng thiếu iốt vừa:
A. Từ 1 - 2,9 $\mu\text{g}/100\text{ ml}$ nước tiểu .
B. Từ 2 - 4,9 $\mu\text{g}/100\text{ ml}$ nước tiểu
C. Từ 5 - 9,9 $\mu\text{g}/100\text{ ml}$ nước tiểu
D. Từ 9 - 12,9 $\mu\text{g}/100\text{ ml}$ nước tiểu
2. Theo Tổ chức Y tế thế giới tỷ lệ trẻ em từ 8-12 tuổi bị bướu cổ là bao nhiêu sẽ được phân là vùng thiếu iốt vừa:
A. 5 - 10%
B. 10 - 20%

C. 20 - 29%

D. 30 - 40%.

3. Hậu quả của thiếu iốt là gì :

A. Sảy thai

B. Bướu cổ

C. Chậm phát thể chất

D. Tất cả các hậu quả trên.

4. Hãy viết tiếp để hoàn chỉnh câu sau:

Ở nước ta tỷ lệ trẻ em mắc bướu cổ đơn thuần còn cao ở vùng

5. Nguyên nhân chính gây bướu cổ đơn thuần ở trẻ em là gì.

A. Do thức ăn có các chất gây bướu

B. Do nước uống có độ cứng cao

C. Do sử dụng các thuốc gây cản trở tổng hợp hormon giáp trạng

D. Do chế độ ăn thiếu iốt.

6. Cháu gái 8 tuổi, có bướu cổ độ 2, xét nghiệm T3 toàn phần là 3,8 nmol/lít, chẩn đoán là bệnh gì.

A. Bướu cổ đơn thuần

B. Suy giáp trạng

C. Cường giáp trạng

7. Cháu gái 10 tuổi, có bướu cổ độ 2, xét nghiệm nội tiết tố tuyến giáp T4 toàn phần là 70nmol/l, TSH là 4 μ UI/ml, chẩn đoán là bệnh gì.

A. Bướu cổ đơn thuần

B. Suy giáp trạng

C. Cường giáp trạng

8. Các kết quả xét nghiệm dưới đây phù hợp với chẩn đoán bướu cổ đơn thuần, TRỪ

A. T4 toàn phần 120 nmol/l

B. TSH dưới 0,01 μ UI/ml

C. Độ tập trung I^{131} . Sau 2 giờ: 30%, sau 24h: 60%.

D. Iốt niệu 3 μ g/100ml nước tiểu.

9. Các triệu chứng lâm sàng dưới đây phù hợp với chẩn đoán bướu cổ đơn thuần, TRỪ
- A. Bướu cổ độ 2
 - B. Mạch nhanh
 - C. Nuốt nghẹn
 - D. Khó thở.
10. Các triệu chứng lâm sàng dưới đây phù hợp với chẩn đoán bướu cổ đơn thuần, TRỪ
- A. Bướu cổ độ to
 - B. Bướu cổ sưng và đau.
 - C. Nuốt nghẹn
 - D. Khó thở.
11. Các kết quả xét nghiệm sau đây phù hợp với bệnh bướu cổ đơn thuần, TRỪ:
- A. T3 : 3,5 nmol/l
 - B. TSH: 6 μ UI/ml
 - C. Độ tập trung iốt 131: 2h : 25%, 24h: 50%
 - D. Iốt niệu 5 μ g/100 ml nước tiểu.
12. Các kết quả xét nghiệm sau đây phù hợp với bệnh bướu cổ đơn thuần, TRỪ:
- A. T3 toàn phần: 1,8 nmol/l
 - B. TSH: 40 μ UI/ml
 - C. Độ tập trung iốt 131: 2h : 30%, 24h: 70%
 - D. Iốt niệu 5 μ g/100 ml nước tiểu.
13. Các kết quả xét nghiệm sau đây phù hợp với bệnh bướu cổ đơn thuần, TRỪ:
- A. T4 toàn phần: 40 nmol/l
 - B. TSH: 4 μ UI/ml
 - C. Độ tập trung iốt 131: 2h : 25%, 24h: 50%
 - D. Iốt niệu 3 μ g/100 ml nước tiểu.
14. Các kết quả xét nghiệm sau đây phù hợp với bệnh bướu cổ đơn thuần, TRỪ:
- A. T4 toàn phần: 180 nmol/l
 - B. TSH: 4 μ UI/ml
 - C. Độ tập trung iốt 131: 2h : 30%, 24h: 60%
 - D. Iốt niệu 6 μ g/100 ml nước tiểu.

15. Dùng hormon tuyến giáp để điều trị bệnh bướu cổ đơn thuần, TRỪ:

- A. Bướu cổ độ 1
- B. Bướu cổ có nhân
- C. Bướu cổ độ 2
- D. Bướu cổ lạc chỗ

16. Các thuốc sau đây thuốc dùng trong điều trị bướu cổ đơn thuần, NGOẠI TRỪ:

- A. Thyrox
- B. Berlthyrox
- C. Liothyrosin
- D. Carbimazon

17. Các thuốc sau đây thuốc dùng trong điều trị bướu cổ đơn thuần, NGOẠI TRỪ:

- A. Iốt
- B. Berlthyrox
- C. Liothyrosin
- E. Methylthiouracil.

18. Các biện pháp sau đây được áp dụng trong phòng bệnh bướu cổ đơn thuần, NGOẠI TRỪ:

- A. Ăn muối trộn Iốt
- B. Uống thuốc Berlthyrox
- C. Không dùng nước sông, suối để ăn.
- D. Điều trị các bệnh mạn tính.

19. Hãy viết tiếp để hoàn chỉnh câu sau:

..... là biện pháp phòng bệnh bướu cổ đơn thuần tốt nhất.

20. Mục tiêu cần đạt được của chương trình phòng chống các rối loạn do thiếu iốt quốc gia giai đoạn 1995-2005, nhằm giảm tỷ lệ mắc bướu cổ trẻ từ 8 - 12 tuổi xuống là bao nhiêu.

- A. Dưới 5%
- B. Dưới 10%

C. Dưới 15%

D. Dưới 20%

ĐÁP ÁN:

1.B

2.C

3.D

4.Núi cao

5.B

6.C

7.A

8.B

9.B

10. B

11. A

12. B

13. A

14. A

15. A

16. D

17. D

18. B

19.Sử dụng muối iốt